

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **54/2025/HS-ST**

Ngày: 13/6/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị N - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Nguyễn K** (bị cáo khai tên thường gọi là Tý L); Sinh ngày: 05/10/1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: AI/AB đường KDV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Công S và bà: Phan Thị Ngọc H; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/9/2024.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Phan Hồng N** (bị cáo khai tên thường gọi là Phan Mỹ N1); Sinh ngày: 14/7/1996; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: DIF/CA đường HG, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp F, xã MY, huyện BL, tỉnh Long An (nhà cho thuê ông Nguyễn Văn H); Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Mỹ T và bà: Nguyễn Thị Hồng P; Có chồng: Là ông Ngô Quốc H (không đăng ký kết hôn - đã chết) và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh ngày 19/5/2024; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/9/2024 đến ngày 06/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Dương Hoàng P (N); Sinh năm: 1988; Thường trú: DCC/BCB đường NVL, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: BG/ABE đường KDV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Hoài N2; Sinh năm: 1991; Trú tại: AI/BA đường KDV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

3. Ông Nguyễn Hiệp T; Sinh năm: 1988; Trú tại: ADF/IG/EG đường VT, Phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/9/2024, Dương Hoàng P đến trụ sở Công an Phường M, Quận F để làm thủ tục về nơi cư trú. Tại đây thấy P có biểu hiện sử dụng ma túy, nên Công an Phường M, Quận F kiểm tra hành chính, đồng thời đưa P đến Trạm y tế Phường M, Quận F xét nghiệm và kết quả là dương tính với ma túy (loại Methamphetamine, Amphetamine). Ngoài ra, qua kiểm tra chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu trắng thu giữ của P phát hiện trong tài khoản Zalo của P có nội dung tin nhắn liên quan đến việc mua ma túy của một người tên Tý L, nên đã đưa P cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Hoàng P khai đã mua ma túy của một người tên Tý L được 04 lần, mỗi lần mua là 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng để sử dụng, địa điểm giao nhận ma túy đều tại đầu hẻm DCC đường NVL, Phường M, Quận F. Sau khi nhận ma túy, có khi P trả tiền mặt, có khi P chuyển tiền vào tài khoản số 0776913372, mở tại Ngân hàng MB Bank (chủ tài khoản Đặng Nguyễn K) hoặc tài khoản số 0906836141, mở tại Ngân hàng MB Bank (chủ tài khoản Phan Hồng N).

Từ lời khai của Dương Hoàng P về nguồn gốc ma túy, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 xác định T có họ tên đầy đủ là Đặng Nguyễn K, nên triệu tập K lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, K khai để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, K bắt đầu mua bán ma túy tổng hợp (loại ma túy đá) từ khoảng tháng 4/2024. Về nguồn gốc ma túy, K mua của Phan Hồng N (có số điện thoại 0906836141, tài khoản Zalo tên là Phan Mỹ N1) và tính đến ngày bị bắt, K đã mua ma túy của N khoảng 10 lần (lần gần nhất là ngày 24/9/2024), mỗi lần mua là 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng để bán thu lợi, trong đó K đã bán cho Dương Hoàng P 04 lần, mỗi lần là 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Hoài N2 04 lần (03 lần đầu, mỗi lần bán 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng), riêng tối ngày

24/9/2024, K bán cho N 01 gói ma túy đá giá 150.000 đồng. Ngày 25/09/2024 thông qua tài khoản Zalo, K gọi cho N hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng để bán lại cho P hoặc N khi có nhu cầu, nhưng K chưa kịp nhận ma túy thì đã bị bắt.

Tiến hành khám xét nơi ở của Đặng Nguyễn K tại địa chỉ AI/DB đường KDV, Phường M, Quận F, tổ công tác thu giữ của K 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng; 01 cân điện tử; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (gồm 01 bình thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh bị vỡ làm ba mảnh).

Trong lúc thực hiện việc khám xét nơi ở của Đặng Nguyễn K, vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 25/9/2024, tổ công tác phát hiện ông Nguyễn Hiệp T (T xé công nghệ của hãng A) đến giao cho K 01 gói hàng, nên tiến hành kiểm tra và phát hiện bên trong gói hàng có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Ông T khai tối ngày 25/9/2024, ông có nhận 01 đơn hàng thông qua số điện thoại 0907877564 của một người phụ nữ tại địa chỉ CBE/A/ADB đường BPL, Phường AF, Quận H yêu cầu giao qua địa chỉ AI/DB đường KDV, Phường M, Quận F. Đến nơi, ông T gọi cho người phụ nữ này và được người này kêu gọi sẽ có người ra lấy hàng. Sau đó, ông T bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Từ lời khai của Đặng Nguyễn K và ông Nguyễn Hiệp T, Cơ quan điều tra tiến hành bắt giữ Phan Hồng N. Tại Cơ quan điều tra, N khai nguồn gốc số ma túy đá N bán cho Đặng Nguyễn K là của N đặt mua từ người đàn ông tên là T (không rõ lai lịch, có số điện thoại 0935548028). Từ tháng 4/2024 đến ngày bị bắt, N mua ma túy của T khoảng 05 lần, mỗi lần mua là 400.000 đồng, hình thức thanh toán là trả tiền mặt. Sau khi mua ma túy, N phân từng gói nhỏ để lại cho K và tính đến ngày bị bắt, N đã bán ma túy cho K tổng cộng 10 lần, thu lợi khoảng 700.000 đồng.

Tiến hành khám xét nơi ở của Phan Hồng N tại địa chỉ CBE/A/ADB đường BPL, Phường AF, Quận H và nơi ở của Dương Hoàng P tại địa chỉ BG/ABE đường KDV, Phường M, Quận F, tổ công tác không phát hiện và thu giữ tang vật gì liên quan đến ma túy.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Hoài N2 tại địa chỉ AI/BA đường KDV, Phường M, Quận F, tổ công tác thu giữ của N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy MI4 5G màu xanh ngọc; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (gồm 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa).

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 25/9/2024 của Trạm y tế Phường 12, Quận 6, Đặng Nguyễn K, Phan Hồng N, Nguyễn Hoài N2, Dương Hoàng P đều dương tính với ma túy (loại Methamphetamine, Amphetamine); Nguyễn Hiệp T âm tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 11404/KL-KTHS ngày 03 tháng 10 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 01 gói được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đặng Nguyễn K, Trần Văn U (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 12, Quận 6, bên trong có 03

mảnh vỡ thủy tinh dính tinh thể (ký hiệu m) cần giám định không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 11405/KL-KTHS ngày 03 tháng 10 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hoài N2, Võ Tấn P (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 12, Quận 6, bên trong có 01 ống thủy tinh dính tinh thể (ký hiệu m) cần giám định không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 11443/KL-KTHS ngày 02 tháng 10 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hiệp T, Nguyễn Công T (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 12, Quận 6, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2577g (không phẩy hai năm bảy bảy gam), loại Methamphetamine.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Hoài N2, Dương Hoàng P nhận dạng người qua hình ảnh. Nguyễn Hoài N2 xác định Đặng Nguyễn K là người đã bán ma túy cho N tại trước nhà số AI/DB đường KDV, Phường M, Quận F; Dương Hoàng P xác định Đặng Nguyễn K là người đã bán ma túy cho P tại đầu hẻm DCC đường NVL, Phường M, Quận F (phù hợp lời khai và nhận dạng người qua hình ảnh của Đặng Nguyễn K).

Cơ quan điều tra tiến hành cho Đặng Nguyễn K nhận dạng người qua hình ảnh và K xác định Phan Hồng N là người đã nhiều lần bán ma túy cho K (phù hợp lời khai và nhận dạng người qua hình ảnh của Đặng Nguyễn K).

Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Hiệp T nhận dạng người qua hình ảnh và T xác định Phan Hồng N là người đã giao gói hàng cho T đi giao cho khách tại địa chỉ AI/DB đường KDV, Phường M, Quận F vào tối ngày 25/9/2024 (phù hợp lời khai và nhận dạng người qua hình ảnh của Phan Hồng N).

Ngày 06 tháng 10 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 163/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Đặng Nguyễn K, Phan Hồng N về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 231/QĐ-ĐTTH, số: 232/QĐ-ĐTTH).

Đối với Nguyễn Hoài N2, Dương Hoàng P có hành vi mua ma túy để sử dụng, nhưng đều chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an Quận 6 đã thông báo về địa phương xử lý theo quy định. Ngày 25/9/2024, Công an Phường 12, Quận 6 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hoài N2 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 65/QĐ-XPHC). Riêng Dương Hoàng P, ngày 28/9/2024 Công an Phường 12, Quận 6 đã bàn giao cho Cơ sở cai nghiện ma túy Nhị Xuân quản lý trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy theo Quyết định số: 574/QĐ-QLNN ngày 27/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 6.

Đối với người tên T (có số điện thoại 0935548028) bán ma túy cho Phan Hồng N, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đang tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 47/CT-VKS-Q6 ngày 05 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Đặng Nguyễn K, Phan Hồng N về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đặng Nguyễn K khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi mua bán ma túy tổng hợp (loại Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá) như nội dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, bị cáo khai đã mua ma túy của Phan Hồng N tổng cộng 10 lần, mỗi lần mua là 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng. Sau mỗi lần mua, bị cáo đem về nhà chiết ra một ít để sử dụng, phần còn lại bị cáo bán cho Nguyễn Hoài N2 hoặc Dương Hoàng P. Tính đến ngày bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho P 04 lần tại khu vực đầu hẻm DCC đường NVL, Phường M, Quận F; bán ma túy cho N 04 lần tại khu vực trước nhà của bị cáo (địa chỉ AI/DB đường KDV, Phường M, Quận F) và ngoài P, N ra, bị cáo không còn bán ma túy cho ai khác. Riêng ngày 25/9/2024, bị cáo có gọi cho N hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng, N đồng ý và nói sẽ đặt xe công nghệ giao qua cho bị cáo, hình thức thanh toán là «ship Cod». Một lúc sau, N gọi lại cho bị cáo kêu ra nhận hàng, nhưng lúc này bị cáo đã bị bắt nên chưa kịp nhận;

Bị cáo Phan Hồng N khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi mua bán ma túy tổng hợp (loại Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá) như nội dung bản cáo trạng nêu, đồng thời bị cáo xác nhận lời khai của bị cáo Đặng Nguyễn K tại phiên tòa là đúng. Và bị cáo khai tính đến ngày bị bắt, bị cáo đã bán ma túy đá cho Đặng Nguyễn K 10 lần (mỗi lần 200.000 đồng, trong đó lần gần nhất là tối ngày 24/9/2024). Riêng ngày 25/9/2024, K gọi cho bị cáo hỏi mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, hình thức thanh toán là «ship Cod» (T xé xe công nghệ sẽ ứng tiền đưa cho bị cáo trước, rồi sẽ thu lại tiền hàng và tiền vận chuyển từ K), bị cáo đồng ý và quán gói ma túy trong chiếc khăn màu xanh, để trong bao nylon màu đỏ (bọc bên ngoài thêm lớp nylon màu trắng), rồi đặt xe công nghệ thông qua app A (T xé tên Nguyễn Hiệp T) để giao qua địa chỉ AI/DB đường KDV, Phường M, Quận F cho Đặng Nguyễn K. Bị cáo xác nhận gói ma túy mà Công an thu giữ của Nguyễn Hiệp T ngày 25/9/2024 là của bị cáo bán cho Đặng Nguyễn K và ngoài K ra, bị cáo không còn bán ma túy cho ai khác. Về khoản thu lợi, bị cáo khai thu lợi tổng cộng 700.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng là của Nguyễn Hiệp T ứng trước cho bị cáo).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hoài N2 xác nhận tính đến ngày bị bắt, ông N đã mua ma túy của bị cáo Đặng Nguyễn K 04 lần để sử dụng, hình thức thanh toán bằng tiền mặt, địa điểm giao nhận ma túy đều tại khu vực trước nhà của K (địa chỉ AI/DB đường KDV, Phường M, Quận

F) và lần mua ma túy gần nhất là tối ngày 24/9/2024 ông N mua của K 01 gói ma túy đá giá 150.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đặng Nguyễn K, Phan Hồng N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Đặng Nguyễn K từ 08 năm đến 09 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Phan Hồng N từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền các bị cáo Đặng Nguyễn K, Phan Hồng N, mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc, số Imei: 356984067620752; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu bạc, số Imei 1: 353541323196580, số Imei 2: 353541323136750; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy MI4 5G màu xanh ngọc, số Imei 1: 354065715058744, số Imei 2: 355213825058746; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu trắng, số Imei 1: 59181078438897, số Imei 2: 35918107843889.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đặng Nguyễn K, Trần Văn U (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 12, Quận 6, bên trong có 03 mảnh vỡ thủy tinh dính tinh thể (ký hiệu m) không xác định được khối lượng (do mẫu quá ít) tìm thấy Methamphetamine; 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hoài N2, Võ Tấn P (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 12, Quận 6, bên trong có 01 ống thủy tinh dính tinh thể (ký hiệu m) không xác định được khối lượng (do mẫu quá ít) tìm thấy Methamphetamine; 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hiệp T, Nguyễn Công T (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 12, Quận 6, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m) có khối lượng 0,2577 gam, loại Methamphetamine; 01 bình thủy tinh, 02 ống hút, 01 cân điện tử, 01 khăn vải màu xanh lá (đều đã qua sử dụng); 01 tay nắm cửa (dài khoảng 20cm, chiều rộng đầu nhỏ khoảng 01cm, chiều rộng đầu to khoảng 05cm).

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 02 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Đặng Nguyễn K, Phan Hồng N) đã được niêm phong (BL335), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Đặng Nguyễn K, Phan Hồng N đều cho rằng trong thời gian bị tạm giam, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của các bị cáo

là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (ngoài ông Nguyễn Hoài N2) vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Đặng Nguyễn K, Phan Hồng N; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hoài N2 tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; các Biên bản làm việc ngày 25/9/2024, ngày 26/9/2024, ngày 28/9/2024 về việc kiểm tra nội dung giao dịch chuyển tiền và nội dung tin nhắn trong hai chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo; Sao kê tài khoản của bị cáo Phan Hồng N do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội cung cấp; các Kết luận giám định số: 11404/KL-KTHS, số: 11405/KL-KTHS cùng ngày 03/10/2024 và số: 11443/KL-KTHS ngày 02/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Dương Hoàng P, Nguyễn Hiệp T và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đặng Nguyễn K, Phan Hồng N đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Các bị cáo Đặng Nguyễn K, Phan Hồng N đã mua bán chất ma túy ở thể rắn. Quá trình điều tra và diễn phiên tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định việc mua bán ma túy của các bị cáo đã diễn ra nhiều lần, trong khoảng thời gian tương đối dài. Tính đến ngày bị bắt, bị cáo K đã bán ma túy cho Dương Hoàng P 04 lần

(trong đó, có 01 lần K yêu cầu Dương Hoàng P chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản số 0906836141 của Phan Hồng N mở tại Ngân hàng MB Bank - phù hợp lời khai của bị cáo Phan Hồng N tại phiên tòa; phù hợp lời khai của Dương Hoàng P tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Sao kê tài khoản của bị cáo Phan Hồng N do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội cung cấp); bán ma túy cho Nguyễn Hoài N2 04 lần (phù hợp lời khai của Nguyễn Hoài N2 tại phiên tòa). Nguồn gốc ma túy bán cho Nguyễn Hoài N2, Dương Hoàng P, là bị cáo K mua của bị cáo Phan Hồng N và bị cáo K xác nhận đã mua ma túy của bị cáo N tổng cộng 10 lần, mỗi lần 200.000 đồng, lần mua ma túy gần nhất là tối ngày 24/9/2024 (phù hợp lời khai của bị cáo Phan Hồng N tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa). Ngoài ra, các bị cáo Đặng Nguyễn K, Phan Hồng N đều xác nhận gói nylon, bên trong có 0,2577 gam ma túy, loại Methamphetamine mà Công an thu giữ của ông Nguyễn Hiệp T (T xế xe công nghệ) tại khu vực trước nhà số AI/DB đường KDV, Phường M, Quận F vào ngày 25/9/2024, là của bị cáo N bán cho bị cáo K với giá 200.000 đồng. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố các bị cáo Đặng Nguyễn K, Phan Hồng N về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên», theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Các bị cáo Đặng Nguyễn K, Phan Hồng N đều là những người đã trưởng thành. Các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán, cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng đều do háms lợi, cũng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Nguyễn K, Phan Hồng N là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như loại Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); bị cáo K là con, cháu gia đình có công cách mạng (có ông nội là ông Nguyễn Văn C là Liệt sĩ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước);

bị cáo Phan Hồng N có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung:

[6.1] Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Đặng Nguyễn K, Phan Hồng N theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6.2] Buộc bị cáo Phan Hồng N nộp lại 700.000 đồng, là tiền bị cáo thu lợi từ hành vi bán ma túy cho bị cáo Đặng Nguyễn K để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Phương tiện dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc, số Imei: 356984067620752 (thu giữ của bị cáo Đặng Nguyễn K); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu bạc, số Imei 1: 353541323196580, số Imei 2: 353541323136750 (thu giữ của bị cáo Phan Hồng N); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu trắng, số Imei 1: 59181078438897, số Imei 2: 35918107843889 (thu giữ của Dương Hoàng P); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy MI4 5G màu xanh ngọc, số Imei 1: 354065715058744, số Imei 2: 355213825058746 (thu giữ của Nguyễn Hoài N2), Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 01 gói được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đặng Nguyễn K, Trần Văn U (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 12, Quận 6, bên trong có 03 mảnh vỡ thủy tinh dính tinh thể (ký hiệu m) không xác định được khối lượng (do mẫu quá ít) tìm thấy Methamphetamine; 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hoài N2, Võ Tấn P (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 12, Quận 6, bên trong có 01 ống thủy tinh dính tinh thể (ký hiệu m) không xác định được khối lượng (do mẫu quá ít) tìm thấy Methamphetamine; 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hiệp T, Nguyễn Công T (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 12, Quận 6, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m) có khối lượng 0,2577 gam, loại Methamphetamine; 01 bình thủy tinh, 02 ống hút, 01 cân điện tử, 01 khăn vải màu xanh lá (đều đã qua sử dụng); 01 tay nắm cửa (dài khoảng 20cm, chiều rộng đầu nhỏ khoảng 01cm, chiều rộng đầu to khoảng 05cm), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a,

điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 74/PNK ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh - Phân trại tạm giam khu vực Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 36/QĐ-VKS ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 6 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[7.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A52 màu đen (số Imei 1: 860354049689433, số Imei 2: 860354049689425) thu giữ của ông Nguyễn Hiệp T, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông T, không phải là vật chứng trong vụ án, nên đã xử lý trả lại cho ông T (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 28/02/2025 - BL293), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7.4] Đối với 02 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Đặng Nguyễn K, Phan Hồng N) đã được niêm phong (BL335), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với các ông Nguyễn Hoài N2, Dương Hoàng P, tuy có hành vi mua ma túy để sử dụng, nhưng Viện kiểm sát xác định chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 25/9/2024, Công an Phường 12, Quận 6 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông N 1.500.000 đồng; ngày 28/9/2024, Công an Phường 12, Quận 6 đã bàn giao ông P cho Cơ sở cai nghiện ma túy Nhi Xuân quản lý trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy theo Quyết định số: 574/QĐ-QLNN ngày 27/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 6, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8.1] Đối với người tên T bán ma túy cho bị cáo Phan Hồng N. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8.2] Đối với ông Nguyễn Hiệp T, quá trình điều tra xác định không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Nguyễn K, Phan Hồng N, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo Đặng Nguyễn K, Phan Hồng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Đặng Nguyễn K** (Tý L) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phan Hồng N** (Phan Mỹ N1) 08 (tám) năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/9/2024 đến ngày 06/10/2024.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Đặng Nguyễn K nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Buộc bị cáo Phan Hồng N nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Phan Hồng N nộp lại 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc, số Imei: 356984067620752; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu bạc, số Imei 1: 353541323196580, số Imei 2: 353541323136750; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy MI4 5G màu xanh ngọc, số Imei 1: 354065715058744, số Imei 2: 355213825058746; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu trắng, số Imei 1: 59181078438897, số Imei 2: 35918107843889.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đặng Nguyễn K, Trần Văn U (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 12, Quận 6, bên trong có 03 (ba) mảnh vờ thủy tinh dính tinh thể (ký hiệu m) không xác định được khối lượng (do mẫu quá ít) tìm thấy Methamphetamine; 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hoài N2, Võ Tân P (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 12, Quận 6, bên trong có 01 (một) ống thủy tinh dính tinh thể (ký hiệu m) không xác định được khối lượng (do mẫu quá ít) tìm thấy Methamphetamine; 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hiệp T, Nguyễn Công T (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 12, Quận 6, bên trong có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m) có khối lượng 0,2577 (không phẩy hai năm bảy bảy) gam, loại Methamphetamine; 01 (một) bình thủy tinh, 02 (hai) ống hút, 01 (một) cân điện tử, 01 (một) khăn vải màu xanh lá (đều đã qua sử dụng); 01 (một) tay nắm cửa (dài khoảng 20cm, chiều rộng đầu nhỏ khoảng 01cm, chiều rộng đầu to khoảng 05cm).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 6 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Đặng Nguyễn K, Phan Hồng N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hoài N2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Tổ địa bàn 6);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên